

2. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến để giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc

3. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội

4. Những bài học chủ yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phần thứ tư

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Tổ chức giảng dạy:

1. Môn học chính trị là môn học bắt buộc đối với tất cả học sinh học nghề dài hạn trừ những học sinh là người nước ngoài học tại các cơ sở dạy nghề có 100% vốn đầu tư nước ngoài thì không bắt buộc.

2. Giáo viên giảng dạy môn chính trị có thể là giáo viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Các trường phải có tổ bộ môn chính trị do hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng được hiệu trưởng ủy quyền trực tiếp chỉ đạo.

3. Kết hợp giảng dạy môn học chính trị với các phong trào của Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh, phong trào địa phương và các hoạt động của ngành chủ quản để gắn lý luận với thực tiễn, góp phần định hướng rèn luyện cho học sinh.

II. Thi, kiểm tra, đánh giá:

Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn học chính trị của học sinh học nghề được thực hiện theo “Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đối với học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung” do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thứ trưởng thường trực

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 1136/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/9/2003 về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn.

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/2003/NĐ-CP ngày 31/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 33/1998/NĐ-CP ngày 23/5/1998 của Chính phủ về việc thành lập Tổng cục Dạy nghề trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình môn học Giáo dục thể chất dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn, thuộc các trường công lập và ngoài công lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình môn học Giáo dục thể chất ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện thống nhất trong các trường, lớp dạy nghề dài hạn từ năm học 2003 - 2004.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan quản lý các cơ sở dạy nghề, Hiệu trưởng các trường dạy nghề, Hiệu trưởng các trường có lớp dạy nghề dài hạn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Thủ trưởng thường trực

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO

CHƯƠNG TRÌNH môn học giáo dục thể chất cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn

(ban hành theo Quyết định số 1136/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Phần thứ nhất

VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT, MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí, tính chất

1. Giáo dục thể chất là môn học bắt buộc trong chương trình dạy nghề dài hạn.

2. Giáo dục thể chất là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo nghề nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện người lao động.

II. Mục tiêu

1. Trang bị cho học sinh một số kiến thức, kỹ năng thể dục thể thao cần thiết và phương pháp tập luyện nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và tham gia vào lao động, sản xuất.

2. Giáo dục cho học sinh đạo đức, nhân cách, phẩm chất ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó khăn.

III. Yêu cầu

Học sinh sau khi học môn học Giáo dục thể chất phải đạt được những kiến thức và kỹ năng sau:

1. Kiến thức:

1.1. Hiểu rõ vị trí, ý nghĩa, tác dụng của giáo dục thể chất đối với con người nói chung và đối với học sinh học nghề và người lao động nói riêng.

1.2. Nắm vững một số kiến thức cơ bản và phương pháp tập luyện của các môn thể dục thể thao được quy định trong chương trình trên cơ sở đó tự rèn luyện sức khỏe trong quá trình học tập, lao động sản xuất.

2. Kỹ năng:

2.1. Thực hành được những kỹ thuật cơ bản của một số môn thể dục thể thao.

2.2. Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để tự tập luyện nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe, nâng cao thể lực.

Phần thứ hai

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHÂN PHỐI THỜI GIAN

I. Chương trình 1: 75 tiết, dùng cho khóa học 30 tháng và 36 tháng.

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian			Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng	
I	Giáo dục thể chất chung	2	48	50	
1	Lý thuyết nhập môn	2		2	
2	Điền kinh:				
2.1	- Chạy cự ly ngắn		8	8	
2.2	- Chạy cự ly trung bình		8	8	
2.3	- Nhảy xa		6	6	
2.4	- Nhảy cao		6	6	
2.5	- Đẩy tạ		6	6	
2.6	- Kiểm tra điền kinh		2	2	

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian			Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng	
3	Thế dục:				
3.1	- Thế dục cơ bản		10	10	
3.2	- Kiểm tra thế dục		2	2	
II	Giáo dục thể chất định hướng theo nghề nghiệp	3	22	25	
1	Thực hành lựa chọn hai trong số các môn học sau: Bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, bơi lội, điền kinh (chạy việt dã)	3	20	23	
2	Kiểm tra thực hành .		2	2	
	Tổng cộng	5	70	75	

II. Chương trình 2: 60 tiết, dùng cho khóa học 24 tháng.

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian			Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng	
I	Giáo dục thể chất chung	2	38	40	
1	Lý thuyết nhập môn	2		2	
2	Điền kinh:				
2.1	- Chạy cự ly ngắn		6	6	
2.2	- Chạy cự ly trung bình		6	6	
2.3	- Nhảy xa		4	4	
2.4	- Nhảy cao		4	4	
2.5	- Đẩy tạ		4	4	
2.6	- Kiểm tra điền kinh		2	2	
3	Thế dục:				
3.1	- Thế dục cơ bản		10	10	
3.2	- Kiểm tra thế dục		2	2	
II	Giáo dục thể chất định hướng theo nghề nghiệp	2	18	20	
1	Thực hành: lựa chọn một trong các môn học sau: Bơi lội, bóng chuyền, bóng đá, cầu lông.	2	16	18	
2	Kiểm tra thực hành		2	2	
	Tổng cộng	4	56	60	

III. Chương trình 3: 45 tiết, dùng cho khóa học 18 tháng.

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian			Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng	
I	Giáo dục thể chất chung	2	28	30	
1	Lý thuyết nhập môn	2		2	
2	Điền kinh:				
2.1	- Chạy cự ly ngắn		8	8	
2.2	- Chạy cự ly trung bình		6	6	
2.3	- Nhảy xa		6	6	
3	Thể dục:				
3.1	- Thể dục cơ bản		4	4	
3.2	- Kiểm tra điền kinh		2	2	
II	Giáo dục thể chất định hướng theo nghề nghiệp	1	14	15	
1	Thực hành: lựa chọn một trong các môn học sau: Bơi lội, cầu lông, bóng chuyền.	1	12	13	
2	Kiểm tra thực hành		2	2	
	Tổng cộng	3	42	45	

IV. Chương trình 4: 30 tiết, dùng cho khóa học 12 tháng.

Số thứ tự	Nội dung	Thời gian			Ghi chú
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng cộng	
I	Giáo dục thể chất chung	2	18	20	
1	Lý thuyết nhập môn	2		2	
2	Điền kinh:				
2.1	- Chạy cự ly ngắn		6	6	
2.3	- Nhảy xa		4	4	
2.4	- Kiểm tra điền kinh		2	2	
3	Thể dục:				
3.1	- Thể dục cơ bản		4	4	
3.2	- Kiểm tra thể dục		2	2	
II	Giáo dục thể chất định hướng theo nghề nghiệp	1	9	10	
1	Thực hành: lựa chọn một trong các môn học sau: Cầu lông, bóng chuyền.	1	7	8	
2	Kiểm tra thực hành		2	2	
	Tổng cộng	3	27	30	

09573850

*Phần thứ ba***NỘI DUNG CHI TIẾT****I. Giáo dục thể chất chung****1. Lý thuyết nhập môn:**

1.1. Nêu rõ vị trí, mục tiêu yêu cầu môn học.

1.2. Ý nghĩa, tác dụng của giáo dục thể chất đối với sức khỏe con người.

1.3. Giới thiệu nội dung chương trình, những tiêu chuẩn và yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và rèn luyện thân thể phải đạt được đối với học sinh khi kết thúc môn học.

2. Điền kinh.**2.1. Mục đích:**

- Giới thiệu những đặc điểm kỹ thuật và phương pháp tập luyện môn Điền kinh.

- Trang bị cho học sinh những hiểu biết chung về môn Điền kinh và ý nghĩa tác dụng của môn Điền kinh đối với sức khỏe con người.

- Củng cố sức khỏe và tăng cường thể lực cho học sinh.

2.2. Yêu cầu:

- Nắm được những động tác kỹ thuật cơ bản của môn Điền kinh.

- Biết phương pháp tập luyện môn Điền kinh.

- Đạt được các yêu cầu về nội dung kiểm tra.

2.3. Nội dung các môn Điền kinh:**2.3.1. Chạy cự ly ngắn:**

a) Giới thiệu môn chạy cự ly ngắn.

b) Tác dụng của các bài tập cự ly ngắn đối với việc rèn luyện sức khỏe con người.

c) Thực hành động tác kỹ thuật:

- Các động tác bổ trợ chạy: chạy bước nhỏ, nâng cao đầu gối, chạy đạp sau, kỹ thuật đánh tay tại chỗ.

- Kỹ thuật chạy giữa quãng: Giới thiệu kỹ thuật chạy đường thẳng; các bài tập chạy tốc độ cao cự ly đến 100 m.

- Kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát: Cách đóng bàn đạp và thực hiện kỹ thuật xuất phát thấp theo khẩu lệnh; xuất phát và chạy lao sau xuất phát 10 - 30m.

- Kỹ thuật về đích và đánh đích: Tại chỗ đánh đích, chạy tốc độ chậm đánh đích, chạy tốc độ nhanh đánh đích.

d) Một số bài tập và phương pháp tập luyện và rèn luyện tập luyện với tốc độ nhanh.

2.3.2. Chạy cự ly trung bình và việt dã (800 m, 1500 m, 3000 m):

a) Sự giống và khác nhau giữa chạy cự ly trung bình và việt dã.

b) Tác dụng của các bài tập chạy cự ly trung bình và việt dã đối với việc rèn luyện sức khỏe con người.

c) Thực hành động tác kỹ thuật:

- Ôn tập các động tác hỗ trợ chạy: chạy bước nhỏ, nâng cao đầu gối, chạy đạp sau, kỹ thuật đánh tay tại chỗ.

- Kỹ thuật chạy giữa quãng: kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng trong sân điền kinh, kỹ thuật chạy việt dã trên địa hình tự nhiên (lên dốc, xuống dốc, vượt các chướng ngại vật, vv....).

- Kỹ thuật xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát: tư thế thân, chân, tay, đầu khi xuất phát cao, sự khác nhau giữa xuất phát thấp và xuất phát cao.

- Phân phối tốc độ trong chạy cự ly trung bình và việt dã và sự phối hợp giữa thở và bước chạy.

d) Một số phương pháp tập luyện và rèn luyện sức bền cự ly trung bình và việt dã.

2.3.3. Nhảy xa:

a) Giới thiệu các kiểu nhảy xa.

b) Tác dụng của các bài tập nhảy xa đối với việc rèn luyện sức khỏe con người.

c) Thực hành động tác kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi: chuẩn bị chạy đà, giậm nhảy, động tác trên không và rơi xuống đất.

d) Một số bài tập và phương pháp tập luyện sức mạnh tốc độ trong nhảy xa.

2.3.4. Nhảy cao:

a) Giới thiệu các kiểu nhảy cao.

b) Tác dụng của các bài tập nhảy cao đối với việc rèn luyện sức khỏe con người.

c) Thực hành động tác kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng: chuẩn bị chạy đà, giậm nhảy, động tác trên không và rơi xuống đất.

d) Một số bài tập và phương pháp tập luyện sức mạnh bật phát và sự phát triển tố chất mềm dẻo, khéo léo trong nhảy cao.

2.3.5. Đẩy tạ:

a) Giới thiệu môn Đẩy tạ.

b) Tác dụng của các bài tập ném đẩy đối với việc rèn luyện thể chất con người.

c) Thực hành động tác kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném: cách cầm tạ, chuẩn bị và trượt đà, ra sức cuối cùng, tạ rời tay và giữ thẳng bằng.

d) Một số bài tập và phương pháp phát triển sức mạnh trong môn Đẩy tạ.

2.4. Kiểm tra: Kiểm tra thực hành một trong những nội dung đã học.

3. Thể dục cơ bản.

3.1. Mục đích:

- Giới thiệu những đặc điểm kỹ thuật và phương pháp tập luyện một số nội dung Thể dục cơ bản, nội dung và phân loại Thể dục cơ bản.

- Trang bị cho học sinh những kiến thức về thể dục cơ bản và ý nghĩa tác dụng của môn thể dục đối với sức khỏe con người.

- củng cố và tăng cường sức khỏe và thể lực cho học sinh.

3.2. Yêu cầu:

- Nắm được kỹ thuật các động tác thể dục cơ bản được quy định trong chương trình.

- Biết cách tập luyện môn thể dục.

- Đạt được các yêu cầu về nội dung kiểm tra.

3.3. Nội dung thể dục cơ bản:

3.1. Thể dục tay không.

3.2. Thể dục với dụng cụ đơn giản.

3.4. Kiểm tra: Kiểm tra thực hành một trong những nội dung đã học.

II. Giáo dục thể chất định hướng theo nghề nghiệp.

1. Bơi lội.

1.1. Mục đích:

- Giới thiệu những đặc điểm kỹ thuật và phương pháp tập luyện môn Bơi lội, nội dung và phân loại môn Bơi lội.

- Trang bị những hiểu biết cơ bản về môn Bơi lội và ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện môn Bơi lội đối với sức khỏe con người.

- Rèn luyện sức khỏe và thể lực cho học sinh.

1.2. Yêu cầu:

- Nắm được kỹ thuật bơi ếch, bơi trườn sấp và biết phân loại được các kiểu bơi.

- Biết phương pháp tập luyện môn bơi.

- Đạt được các yêu cầu về nội dung kiểm tra.

1.3. Thực hành kỹ thuật môn Bơi lội:

- Làm quen với nước, phương pháp làm nổi.

- Động tác tay (trên cạn và dưới nước).

- Động tác thở (trên cạn và dưới nước).

- Phối hợp tay - chân.

- Phối hợp tay - chân - thở.

- Hoàn thiện kỹ thuật.

* Đối với chương trình 1: Thực hành kỹ thuật bơi ếch và trườn sấp.

* Đối với chương trình 2, 3, 4: Thực hành kỹ thuật bơi ếch.

1.4. Kiểm tra: Kiểm tra thực hành một trong những nội dung đã học.

2. Cầu lông.

2.1. Mục đích:

- Tổng quan giới thiệu sự phát triển môn Cầu lông.

- Trang bị những hiểu biết cơ bản về môn Cầu lông, kỹ thuật và phương pháp tập luyện môn Cầu lông.

- Ý nghĩa và tác dụng của môn Cầu lông đối với việc rèn luyện sức khỏe và thể lực cho học sinh.

2.2. Yêu cầu:

- Nắm được những kỹ thuật cơ bản nhất của môn Cầu lông.

- Đạt được các yêu cầu về nội dung kiểm tra.

2.3. Thực hành kỹ thuật môn Cầu lông:

- Tư thế cơ bản và cách cầm vợt.

- Các bước di chuyển (phải, trái, trước, sau, chéo), bước đơn, bước kép, bước đệm.

- Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay.

- Kỹ thuật đánh cầu phải, trái thấp tay.

- Kỹ thuật đánh cầu sát lưới và bỏ nhỏ.

- Kỹ thuật phát cầu đơn, đôi (thấp gần, cao sâu).

- Kỹ thuật đập cầu.

- Luật thi đấu, sân bãi dụng cụ, tổ chức thi đấu.

2.4. Kiểm tra: Kiểm tra thực hành một trong những nội dung đã học.

3. Các môn bóng (Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ).

3.1. Mục đích:

- Giới thiệu lịch sử ra đời, sự phát triển của các môn bóng, những đặc điểm kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn bóng.

- Trang bị những hiểu biết cơ bản về các môn bóng và ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện các môn bóng đối với sức khỏe con người.

- Rèn luyện sức khỏe và thể lực cho học sinh.

3.2. Yêu cầu:

- Nắm được những kỹ thuật cơ bản nhất của các môn bóng.

- Biết phương pháp tập luyện và thi đấu.

- Đạt được các yêu cầu về nội dung kiểm tra.

3.3. Thực hành kỹ thuật các môn bóng:

3.3.1. Bóng chuyền:

- Tư thế cơ bản, các bước di chuyển.

- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản (chuyên bước 2).

- Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay cơ bản (chuyên bước 1).

- Kỹ thuật phát bóng thấp tay bên mình.

- Kỹ thuật phát bóng cao tay bên mình.

- Kỹ thuật đập bóng cao tay bên mình.

- Kỹ thuật đập bóng theo phương lầy đà.

- Luật thi đấu, sân bãi dụng cụ, tổ chức thi đấu.

3.3.2. Bóng đá:

- Kỹ thuật di chuyển.

- Kỹ thuật dẫn bóng bằng má trong bàn chân.

- Kỹ thuật giữ bóng.

- Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân.

- Kỹ thuật đá bóng bằng mu giữa bàn chân.

- Kỹ thuật ném biên.

- Luật thi đấu, sân bãi dụng cụ, tổ chức thi đấu.

3.3.3. Bóng rổ:

- Cách cầm bóng và tư thế chuẩn bị và di chuyển.

- Kỹ thuật dẫn bóng.

- Kỹ thuật chuyền bóng về trước bằng hai tay trước ngực.

- Kỹ thuật bắt bóng bằng hai tay.

- Kỹ thuật ném rổ bằng một tay trên vai.

- Kỹ thuật ném rổ bằng hai tay trước ngực.

- Kỹ thuật ném rổ bằng hai tay trên đầu.

- Kỹ thuật hai bước ném rổ.

- Luật thi đấu, sân bãi dụng cụ, tổ chức thi đấu.

3.4. Kiểm tra: Kiểm tra thực hành một trong những nội dung đã học.

Phần thứ tư

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. Tổ chức giảng dạy

1. Căn cứ vào các điều kiện cụ thể của từng trường về giáo viên, cơ sở vật chất, sân bãi thiết bị, dụng cụ giảng dạy, số lượng lớp, vv... để tổ chức giảng dạy đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục cao; đối với giờ học chính khóa thực hiện giảng dạy từ 30 - 40 học sinh/1 giáo viên.

2. Chương trình phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tổng số tiết học của chương trình quy định. Chương trình môn học phải được tiến hành liên tục trong các kỳ của năm học: đối với chương trình 1, tổ chức giảng dạy trong 4 học kỳ của năm thứ 1 và năm thứ 2; chương trình 2 tổ chức giảng dạy 3 học kỳ của năm thứ 1 và kỳ 1 của năm thứ 2,

chương trình 3 tổ chức giảng dạy 2 học kỳ của năm thứ 1, chương trình 4 tổ chức giảng dạy 1 học kỳ của năm thứ 1. Tránh tình trạng học dồn, học ép không đảm bảo chất lượng học tập và dễ gây chấn thương trong tập luyện.

3. Khi tiến hành giảng dạy cần phải kết hợp chặt chẽ với kiểm tra y học và theo dõi sức khỏe để điều chỉnh nhóm tập luyện cho phù hợp với đối tượng tập luyện.

4. Các giáo viên giảng dạy môn học giáo dục thể chất ở các trường dạy nghề phải là giáo viên chuyên trách thể dục thể thao có trình độ từ cao đẳng thể dục thể thao trở lên. Đội ngũ giáo viên cần được tập huấn về chương trình giáo dục thể chất mới ban hành để thống nhất nội dung, phương pháp giảng dạy và yêu cầu kiểm tra môn học, đồng thời bồi dưỡng nghiệp vụ, trao đổi học tập kinh nghiệm tổ chức giảng dạy.

5. Kết hợp chặt chẽ với các hoạt động thể dục thể thao ngoài giờ và tự rèn luyện của học sinh, tạo điều kiện cho học sinh từng bước hình thành thói quen vận động thường xuyên bằng sử dụng các bài tập thể dục thể thao và tận dụng các yếu tố lành mạnh về vệ sinh môi trường của thiên nhiên.

6. Ngoài việc tổ chức thực hiện chương trình chính khóa, các hoạt động ngoại

khóa, các trường cần tiến hành tổ chức các hoạt động thể dục buổi sáng cho học sinh nội trú, coi đây là hình thức rèn luyện thể dục thường xuyên, ngoài ra tùy vào đặc điểm, điều kiện từng trường có thể tổ chức thể dục giữa giờ, giữa ca kíp thực hành của học sinh.

7. Về phần nội dung tự chọn: Các trường căn cứ vào đặc điểm, tính chất của nghề học sinh được đào tạo để lựa chọn nội dung cho phù hợp với nghề nghiệp đang học và điều kiện làm việc sau này của học sinh. Ví dụ: Các nghề làm việc trong môi trường sông nước thì lựa chọn môn Bơi lội, các nghề yêu cầu sức bền nên chọn môn Cầu lông vv...

II. Kiểm tra đánh giá

Việc kiểm tra và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục thể chất của học sinh học nghề được thực hiện theo "Quy chế thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp đối với học sinh học nghề hệ dài hạn tập trung" do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

III. Quy định miễn giảm

1. Đối với những học sinh bị thương tật bẩm sinh, tai nạn, hoặc sức khỏe không đủ điều kiện học hết các nội dung trong chương trình quy định thì được giảm những nội dung không phù hợp với sức khỏe, nhà trường cần soạn thảo nội dung các bài tập phù hợp với sức khỏe của học

sinh này để giảng dạy, đồng thời trang bị cho học sinh phương pháp tập luyện thể dục chữa bệnh và hồi phục chức năng.

2. Việc giảm nội dung học giáo dục thể chất đối với những học sinh nói trên do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo đề nghị của cơ quan y tế nhà trường./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 1137/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 11/9/2003 về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/2003/NĐ-CP ngày 31/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 33/1998/NĐ-CP ngày 23/5/1998 của Chính phủ về việc

thành lập Tổng cục Dạy nghề trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình môn học Pháp luật dùng cho các trường, lớp dạy nghề dài hạn, thuộc các trường công lập và ngoài công lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình môn học Pháp luật ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện thống nhất trong các trường, lớp dạy nghề dài hạn từ năm học 2003 - 2004.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Dạy nghề, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan quản lý các cơ sở dạy nghề, Hiệu trưởng các trường dạy nghề, Hiệu trưởng các trường có lớp dạy nghề dài hạn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thủ trưởng thường trực

NGUYỄN LƯƠNG TRÀO